

CHƯƠNG 8 THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Điều 8.1 : Phạm vi

1. Chương này áp dụng đối với các biện pháp của một Bên ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ. Các biện pháp này bao gồm các biện pháp liên quan đến:

- (a) việc mua, sử dụng hoặc thanh toán cho dịch vụ;
- (b) việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ, gắn liền với việc cung cấp dịch vụ, mà một Bên được yêu cầu phải đưa ra phục vụ công chúng một cách phổ biến; và
- (c) sự hiện diện, bao gồm cả hiện diện thương mại, trong lãnh thổ của mình, của nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia.

2. Đối với Chương này, các biện pháp của một Bên nghĩa là các biện pháp được thực hiện bởi:

- (a) chính quyền hoặc các cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương, địa phương; và
- (b) các cơ quan phi chính phủ thực hiện các quyền do chính quyền hoặc các cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương, địa phương ủy quyền.

3. Chương này không áp dụng đối với:

- (a) dịch vụ được cung cấp để thi hành thẩm quyền của chính phủ trong lãnh thổ mỗi Bên;
- (b) các biện pháp ảnh hưởng đến thương quyền vận tải hàng không, cho dù có được cấp; hoặc các biện pháp ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực thi thương quyền vận tải hàng không, trừ các biện pháp ảnh hưởng đến:
 - (i) dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay;
 - (ii) việc bán và tiếp thị dịch vụ vận tải hàng không; và
 - (iii) dịch vụ đặt vé qua hệ thống máy tính.
- (c) dịch vụ vận tải biển nội địa;
- (d) trợ cấp hoặc tài trợ của một Bên, hoặc bất kỳ điều kiện nào liên quan đến việc nhận hoặc tiếp tục nhận trợ cấp và tài trợ, ngoại trừ quy định tại Điều 8.16; hoặc
- (e) các biện pháp ảnh hưởng tới thể nhân đang tiếp cận thị trường việc làm của một Bên và các biện pháp liên quan tới quyền công dân, việc thường trú dài hạn hay việc làm dài hạn.

4. Không quy định nào trong Chương này ngăn cản một Bên áp dụng các biện pháp điều chỉnh việc thể nhân của Bên kia nhập cảnh hoặc tạm trú trong lãnh thổ của mình, bao gồm các biện pháp cần thiết bảo vệ sự toàn vẹn biên giới và đảm bảo việc di chuyển có trật tự của thể nhân qua biên giới, với điều kiện các biện pháp này không được áp dụng theo cách thức vô hiệu hóa hoặc tổn hại lợi ích¹ dành cho Bên kia theo một cam kết cụ thể.

5. Điều 8.2 đến 8.4 không áp dụng đối với luật, quy định hoặc yêu cầu điều chỉnh việc mua sắm của các cơ quan chính phủ về dịch vụ phục vụ cho mục đích của chính phủ và không nhằm mục đích bán lại hoặc dùng cho việc cung cấp dịch vụ mang tính chất thương mại.

Điều 8.2 : Đối xử quốc gia

Trong các ngành được nêu trong Biểu cam kết cụ thể của mình, và tùy thuộc vào các điều kiện và tiêu chuẩn được quy định trong đó, mỗi Bên phải dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của mình trong tình huống tương tự.

Điều 8.3 : Đối xử tối huệ quốc

1. Sau khi Hiệp định này có hiệu lực, nếu một Bên tham gia vào bất kỳ hiệp định nào về thương mại dịch vụ với một bên không phải thành viên của Hiệp định này, trong đó dành cho dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bên đó đối xử ưu đãi hơn đối xử dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia theo Hiệp định này trong tình huống tương tự thì Bên kia có thể yêu cầu tham vấn để thảo luận khả năng đối xử trong khuôn khổ Hiệp định này không kém ưu đãi hơn đối xử trong khuôn khổ hiệp định với bên không phải thành viên của Hiệp định này. Bên được yêu cầu phải tham gia tham vấn với Bên yêu cầu trên cơ sở xem xét cân bằng lợi ích tổng thể.

2. Đối xử tại đoạn 1 không bao gồm đối xử ưu đãi nào dành cho dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ theo:

- (a) bất kỳ hiệp định song phương, khu vực hay quốc tế hiện đang tồn tại với một bên không phải thành viên của Hiệp định này;
- (b) bất kỳ hiệp định song phương hay đa phương nào giữa các nước thành viên ASEAN.

Điều 8.4 : Tiếp cận thị trường

1. Đối với việc tiếp cận thị trường theo các phương thức cung cấp dịch vụ được định nghĩa tại Điều 8.20, mỗi Bên phải dành cho dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia

¹ Việc yêu cầu thị thực đối với thể nhân của một số nước và không yêu cầu thị thực đối với thể nhân của các nước khác không coi là làm vô hiệu hóa hoặc tổn hại lợi ích theo một cam kết cụ thể.

sự đối xử không kém ưu đãi hơn sự đối xử theo các điều khoản, hạn chế và điều kiện đã được thỏa thuận và quy định trong Biểu cam kết cụ thể của mình.²

2. Trong các ngành có cam kết mở cửa thị trường, một Bên không được ban hành hoặc duy trì những biện pháp sau đây, dù là ở quy mô vùng hoặc trên toàn lãnh thổ của Bên đó, trừ trường hợp được quy định trong Biểu cam kết cụ thể:

- (a) hạn chế số lượng nhà cung cấp dịch vụ dù dưới hình thức hạn ngạch theo số lượng, độc quyền, toàn quyền cung cấp dịch vụ hoặc yêu cầu đáp ứng kiểm tra nhu cầu kinh tế;
- (b) hạn chế về tổng trị giá giao dịch về dịch vụ hoặc tài sản dưới hình thức hạn ngạch theo số lượng, hoặc yêu cầu đáp ứng kiểm tra nhu cầu kinh tế;
- (c) hạn chế tổng số các hoạt động dịch vụ hoặc tổng số lượng đầu ra dịch vụ tính theo số lượng đơn vị dưới hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu đáp ứng kiểm tra nhu cầu kinh tế;³
- (d) hạn chế về tổng số thể nhân có thể được tuyển dụng trong một ngành dịch vụ cụ thể hoặc tổng số thể nhân một nhà cung cấp dịch vụ có thể tuyển dụng và những người cần thiết hoặc trực tiếp liên quan tới việc cung cấp một dịch vụ cụ thể dưới hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu đáp ứng kiểm tra nhu cầu kinh tế;
- (e) các biện pháp hạn chế hoặc yêu cầu hình thức công ty liên doanh hoặc các hình thức pháp nhân cụ thể mà thông qua đó nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp dịch vụ; và
- (f) hạn chế về tỷ lệ vốn góp của nước ngoài bằng việc quy định giới hạn phần trăm tối đa cổ phần nắm giữ của nước ngoài hoặc tổng trị giá đầu tư nước ngoài tính đơn hoặc tính gộp.

Điều 8.5 : Cam kết bổ sung

Các Bên có thể đàm phán các cam kết liên quan đến các biện pháp ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ không thuộc đối tượng phải cam kết tại Điều 8.2 và 8.4, kể cả các cam kết về trình độ, tiêu chuẩn hoặc những vấn đề liên quan tới cấp phép. Các cam kết này phải được ghi vào Biểu cam kết cụ thể của mỗi Bên.

² Nếu một Bên cam kết mở cửa thị trường liên quan đến việc cung cấp một dịch vụ thông qua hình thức cung cấp dịch vụ được nêu tại điểm (a) mục “thương mại dịch vụ” định nghĩa trong Điều 8.20 và nếu việc di chuyển vốn qua biên giới là phần không thể tách rời của dịch vụ, thì Bên đó cam kết cho phép việc di chuyển vốn như vậy. Nếu một Bên cam kết mở cửa thị trường liên quan đến việc cung cấp một dịch vụ thông qua phương thức cung cấp được nêu tại điểm (c) mục “thương mại dịch vụ” định nghĩa tại Điều 8.20, Bên đó cũng sẽ cam kết cho phép việc chuyển vốn liên quan vào lãnh thổ của mình.

³ Đoạn này không bao gồm các biện pháp của một Bên nhằm hạn chế đầu vào đối với việc cung cấp dịch vụ

Điều 8.6 : Biểu cam kết cụ thể

1. Mỗi Bên sẽ nêu trong một Biểu cam kết cụ thể các cam kết của mình theo Điều 8.2, 8.4 và 8.5. Đối với những ngành dịch vụ có cam kết, mỗi Biểu cam kết cụ thể phải chỉ rõ:

- (a) điều khoản, giới hạn và điều kiện tiếp cận thị trường;
- (b) các điều kiện và tiêu chuẩn về đối xử quốc gia;
- (c) cam kết liên quan đến cam kết bổ sung;
- (d) lộ trình để thực hiện các cam kết đó, nếu thích hợp; và
- (e) ngày có hiệu lực của các cam kết này.

2. Các biện pháp không phù hợp với Điều 8.2 được ghi vào cột liên quan đến Điều 8.2, và các biện pháp không phù hợp với Điều 8.4 được ghi vào cột liên quan đến Điều 8.4.

3. Biểu cam kết cụ thể đính kèm theo Chương này và trở thành một phần không thể tách rời của Chương.

Điều 8.7 : Minh bạch hóa

Ngoài các quy định tại Chương 14 (Minh bạch hóa):

- (a) mỗi Bên phải thiết lập hoặc duy trì các cơ chế thích hợp để trả lời những câu hỏi của Bên kia về các quy định áp dụng chung liên quan đến các nội dung của Chương này;
- (b) phù hợp với đoạn 2 và 4 của Điều 14.1 (Công bố), nếu một Bên không công bố trước và cho phép góp ý về các quy định áp dụng chung liên quan đến các nội dung của Chương này mà Bên đó đề xuất thông qua thì phải trả lời bằng văn bản lý do, trong chừng mực có thể, nếu có yêu cầu bằng văn bản của Bên kia; và
- (c) căn cứ luật và quy định trong nước, mỗi Bên phải đặt ra một khoảng thời gian hợp lý giữa thời điểm công bố các quy định áp dụng chung cuối cùng liên quan đến các nội dung của Chương này và thời điểm có hiệu lực của các quy định này.

Điều 8.8 : Quy định trong nước

1. Trong các ngành dịch vụ có cam kết cụ thể, mỗi Bên phải đảm bảo rằng tất cả các biện pháp áp dụng chung ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ được quản lý một cách hợp lý, khách quan và bình đẳng.

2. (a) Mỗi Bên phải duy trì hoặc thiết lập ngay khi có thể các tòa hoặc các thủ tục tư pháp, trọng tài hoặc hành chính cho phép xem xét một cách nhanh chóng, theo yêu cầu của nhà cung cấp dịch vụ bị ảnh hưởng, đối với các quyết định hành chính ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ và các biện pháp khắc phục phù hợp trong trường hợp có cơ sở. Trong trường hợp các thủ tục này không độc lập với cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hành chính liên quan thì mỗi Bên phải bảo đảm rằng các thủ tục trên thực tế cho phép việc xem xét một cách khách quan và công bằng.

(b) Các quy định tại điểm (a) không được hiểu là yêu cầu một Bên phải thiết lập tòa án hoặc thủ tục trái với thể chế hiến pháp hoặc bản chất hệ thống pháp luật của Bên đó.

3. Trong trường hợp có yêu cầu phê duyệt đối với việc cung cấp một dịch vụ có cam kết cụ thể, cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên, trong thời gian hợp lý kể từ khi hồ sơ được xem là hoàn chỉnh theo luật và quy định trong nước, phải thông báo cho người nộp đơn quyết định liên quan đến hồ sơ đề nghị phê duyệt. Theo yêu cầu của người nộp hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận hồ sơ phải cung cấp các thông tin có liên quan đến tình trạng của hồ sơ mà không trì hoãn không cần thiết.

4. Nhằm đảm bảo rằng các biện pháp liên quan tới yêu cầu về trình độ, thủ tục, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu cấp phép không tạo ra những trở ngại không cần thiết cho thương mại dịch vụ, Ủy ban hỗn hợp, thông qua các cơ quan thích hợp do Ủy ban thành lập, sẽ xây dựng các nguyên tắc cần thiết. Các nguyên tắc nhằm đảm bảo rằng các yêu cầu này phải, không kể các khía cạnh khác:

- (a) dựa trên những tiêu chí khách quan và minh bạch, như năng lực và khả năng cung cấp dịch vụ;
- (b) không phiền hà hơn mức cần thiết để bảo đảm chất lượng dịch vụ; và
- (c) trong trường hợp áp dụng thủ tục cấp phép, không trở thành hạn chế đối với việc cung cấp dịch vụ.

5. (a) Trong các ngành dịch vụ một Bên có cam kết cụ thể, cho tới khi các nguyên tắc đối với các ngành này được xây dựng theo đoạn 4 có hiệu lực, Bên này không được áp dụng các yêu cầu về cấp phép, trình độ và tiêu chuẩn kỹ thuật làm vô hiệu hoặc giảm bớt nghĩa vụ cam kết theo cách thức:

- (i) không phù hợp với các tiêu chí đề ra tại khoản 4(a), (b) hoặc (c); và
- (ii) mà Bên kia không thể dự đoán được một cách hợp lý tại thời điểm đưa ra cam kết cụ thể trong các lĩnh vực đó.

(b) Khi xác định liệu một Bên có tuân thủ nghĩa vụ tại đoạn (a), cần tính đến các tiêu chuẩn quốc tế của các tổ chức quốc tế liên quan⁴ được Bên đó áp dụng.

⁴ Thuật ngữ “các tổ chức quốc tế liên quan” có nghĩa là các tổ chức quốc tế mà việc kết nạp thành viên được mở rộng cho các cơ quan hữu quan của ít nhất tất cả các Thành viên WTO.

6. Trong những ngành có các cam kết cụ thể liên quan đến dịch vụ chuyên môn, mỗi Bên phải quy định thủ tục đầy đủ để kiểm tra năng lực chuyên môn của người cung cấp dịch vụ chuyên môn của Bên kia.

Điều 8.9 : Công nhận

1. Nhằm mục đích đáp ứng các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí tương ứng đối với việc phê duyệt, cấp phép hoặc chứng nhận cho nhà cung cấp dịch vụ, một Bên có thể công nhận trình độ học vấn, kinh nghiệm, các yêu cầu, giấy phép hoặc chứng chỉ được cấp bởi Bên kia. Việc công nhận này có thể đạt được thông qua quá trình hài hòa hóa hoặc dựa trên một hiệp định hoặc thỏa thuận giữa các Bên hoặc các cơ quan có thẩm quyền liên quan hoặc có thể được hưởng theo quy định của một Bên.

2. Khi một Bên là thành viên tham gia một hiệp định hoặc thỏa thuận thuộc dạng được nêu tại đoạn 1, bất kể hiệp định hoặc thỏa thuận đó đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai, Bên đó phải tạo cơ hội đầy đủ cho Bên kia, nếu Bên kia quan tâm, được đàm phán gia nhập hiệp định hoặc thỏa thuận đó, hoặc được đàm phán thỏa thuận tương đương. Nếu một Bên có quy định cho hưởng sự công nhận, Bên đó phải tạo cơ hội đầy đủ cho Bên kia chứng minh rằng trình độ học vấn, kinh nghiệm, giấy phép, chứng chỉ hoặc việc đáp ứng các yêu cầu trong lãnh thổ của Bên kia được hưởng sự công nhận.

3. Một Bên sẽ không cho hưởng sự công nhận theo cách tạo nên sự phân biệt đối xử giữa các quốc gia hoặc hạn chế trách nhiệm đối với thương mại dịch vụ khi áp dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí để phê duyệt, cấp phép hoặc chứng nhận nhà cung cấp dịch vụ.

4. Mỗi Bên phải nỗ lực:

- (a) thông báo cho Ủy ban hỗn hợp các biện pháp công nhận hiện có và chỉ rõ liệu các biện pháp đó dựa vào các loại hiệp định hoặc thỏa thuận được nêu tại đoạn 1 hay không, trong vòng 12 tháng kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực;
- (b) thông báo trước cho Ủy ban hỗn hợp sớm nhất có thể việc mở đàm phán các loại hiệp định hoặc thỏa thuận được nêu tại đoạn 1 nhằm cho Bên kia cơ hội đầy đủ để thể hiện sự quan tâm của mình trong việc tham gia đàm phán trước khi bước vào giai đoạn thực chất; và
- (c) nhanh chóng thông báo cho Ủy ban hỗn hợp thời điểm Bên này thông qua biện pháp công nhận mới hoặc sửa đổi đáng kể các biện pháp hiện có và chỉ rõ liệu các biện pháp đó có dựa trên các hiệp định hoặc thỏa thuận các loại được nêu trong đoạn 1.

5. Khi phù hợp, sự công nhận sẽ phải dựa trên các tiêu chí được thống nhất đa phương. Trong các trường hợp phù hợp, các Bên sẽ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ và liên chính phủ liên quan để xây dựng và thông qua các tiêu chuẩn và tiêu chí quốc tế chung cho việc công nhận và tiêu chuẩn quốc tế chung đối với thông lệ thương mại dịch vụ và ngành nghề liên quan.

Điều 8.10 : Nhà cung cấp dịch vụ đặc quyền và độc quyền

1. Mỗi Bên sẽ đảm bảo rằng bất kỳ nhà cung cấp một dịch vụ độc quyền nào trên lãnh thổ của mình, khi cung cấp dịch vụ độc quyền trên thị trường liên quan, sẽ không hành động trái với các cam kết cụ thể của Bên đó trong Chương này.
2. Trong trường hợp một nhà cung cấp dịch vụ độc quyền của một Bên cạnh tranh, trực tiếp hoặc thông qua pháp nhân trực thuộc, khi cung cấp dịch vụ nằm ngoài phạm vi độc quyền của mình và thuộc các cam kết cụ thể, Bên này phải bảo đảm rằng nhà cung cấp dịch vụ sẽ không lạm dụng vị trí độc quyền để thực hiện các hành vi trái với các cam kết trên lãnh thổ của mình.
3. Nếu một Bên có lý do để tin rằng một nhà cung cấp dịch vụ độc quyền của Bên kia đang hành động không phù hợp với quy định tại đoạn 1 và 2, Bên này có thể yêu cầu Bên kia xác định, duy trì hoặc cho phép nhà cung cấp dịch vụ này cung cấp thông tin cụ thể về các hoạt động liên quan.
4. Điều này cũng áp dụng đối với các trường hợp của nhà cung cấp dịch vụ đặc quyền, trong trường hợp một Bên, chính thức hoặc trên thực tế:
 - (a) cho phép hoặc thiết lập một số lượng nhỏ các nhà cung cấp dịch vụ; và
 - (b) hạn chế đáng kể cạnh tranh giữa các nhà cung cấp đó trên lãnh thổ của mình.

Điều 8.11 : Thông lệ kinh doanh

1. Các Bên thừa nhận rằng thông lệ kinh doanh nhất định của các nhà cung cấp dịch vụ, ngoài phạm vi của Điều 8.10, có thể hạn chế cạnh tranh và do đó hạn chế thương mại dịch vụ.
2. Một Bên sẽ, theo yêu cầu của Bên kia (sau đây gọi là “Bên yêu cầu”), tiến hành tham vấn nhằm xóa bỏ các thông lệ nêu tại đoạn 1. Bên được yêu cầu phải nghiêm túc xem xét đầy đủ yêu cầu đó và hợp tác bằng cách cung cấp các thông tin sẵn có, không bí mật liên quan. Bên được yêu cầu cũng phải cung cấp các thông tin sẵn có cho Bên yêu cầu tùy thuộc luật và quy định trong nước cũng như trên cơ sở thỏa thuận thỏa đáng với Bên yêu cầu về việc bảo đảm tính bảo mật của các thông tin đó.

Điều 8.12 : Thanh toán và chuyển tiền⁵

1. Trừ các trường hợp được xác định tại Điều 8.13, một Bên không được áp dụng các hạn chế đối với chuyển tiền quốc tế và thanh toán cho các giao dịch vãng lai liên quan tới các cam kết cụ thể.
2. Không quy định nào trong Hiệp định này ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của một Bên là thành viên của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (sau đây gọi là “IMF”) theo *các Điều lệ của IMF*,

⁵ Để chắc chắn hơn, Phụ lục 9-C (Chuyển tiền) áp dụng đối với Điều này.

bao gồm cả việc sử dụng các hoạt động ngoại hối phù hợp với *các Điều lệ của IMF*, với điều kiện một Bên không hạn chế về bất kỳ giao dịch vốn nào trái với cam kết cụ thể liên quan đến giao dịch này, trừ trường hợp được quy định tại Điều 8.13 hoặc theo yêu cầu của IMF.

Điều 8.13 : Các hạn chế để bảo vệ cán cân thanh toán

1. Khi một Bên đang gặp khó khăn nghiêm trọng về cán cân thanh toán và khó khăn tài chính đối ngoại hoặc bị đe dọa bởi những vấn đề này, Bên đó có thể thông qua hoặc duy trì các hạn chế về thương mại dịch vụ phù hợp với Điều XII của Hiệp định GATS.
2. Bất cứ hạn chế nào được thông qua hoặc duy trì bởi một Bên theo đoạn 1, hoặc bất kỳ sự thay đổi nào theo đó, phải được thông báo ngay lập tức cho Bên kia.

Điều 8.14 : Từ chối lợi ích

1. Một Bên có thể từ chối cho hưởng lợi ích của Chương này:
 - (a) đối với việc cung cấp dịch vụ, nếu Bên này chứng minh được rằng dịch vụ đó được cung cấp từ hoặc trong phạm vi lãnh thổ của một bên không phải là thành viên của Hiệp định;
 - (b) trong trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải đường biển, nếu Bên này chứng minh được rằng dịch vụ đó được cung cấp:
 - (i) bằng một tàu được đăng ký theo luật và quy định của một bên không phải thành viên của Hiệp định; và
 - (ii) do người của một Bên không phải thành viên Hiệp định mà người này vận hành hoặc sử dụng toàn bộ hoặc một phần con tàu; và
 - (c) đối với nhà cung cấp dịch vụ là một pháp nhân, nếu Bên này chứng minh được rằng nhà cung cấp dịch vụ này không phải là nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia.
2. Một Bên có thể từ chối cho hưởng lợi ích của Chương này đối với nhà cung cấp dịch vụ là pháp nhân của Bên kia:
 - (a) nếu pháp nhân đó bị sở hữu hoặc kiểm soát bởi một người hoặc một số người của một bên không phải thành viên của Hiệp định và Bên từ chối cho hưởng lợi ích áp dụng hoặc duy trì các biện pháp đối với bên này hoặc một người hoặc một số người của bên này ngăn cấm giao dịch với pháp nhân đó hoặc các biện pháp sẽ bị vi phạm hoặc vô hiệu hóa nếu lợi ích của Chương này được dành cho pháp nhân đó; hoặc
 - (b) nếu pháp nhân đó bị sở hữu hoặc kiểm soát bởi một người hoặc một số người của một bên không phải là thành viên của Hiệp định hoặc của Bên từ chối cho hưởng lợi ích và pháp nhân đó không có hoạt động kinh doanh đáng kể trong

lãnh thổ của Bên kia.

3. Bên từ chối cho hưởng lợi ích, trong chừng mực có thể, phải thông báo cho Bên kia trước khi từ chối cho hưởng lợi ích. Nếu Bên từ chối cho hưởng lợi ích thông báo, Bên từ chối cho hưởng lợi ích phải tham vấn với Bên kia khi Bên kia yêu cầu.

Điều 8.15 : Tham vấn khi thực hiện biện pháp tự vệ

Trong trường hợp việc thực hiện Chương này gây nên tác động bất lợi đáng kể đối với một ngành dịch vụ của một Bên, Bên bị ảnh hưởng có thể yêu cầu tham vấn với Bên kia nhằm mục đích thảo luận về bất kỳ biện pháp nào đối với ngành dịch vụ bị ảnh hưởng. Bất kỳ biện pháp nào thực hiện theo quy định tại Điều này phải được các Bên nhất trí. Bên kia phải cân nhắc tình huống của vụ việc cụ thể và xem xét nghiêm túc đối với việc Bên này đang tìm kiếm áp dụng một biện pháp.

Điều 8.16 : Trợ cấp

1. Nếu trợ cấp hoặc tài trợ của một Bên ảnh hưởng đáng kể đến thương mại dịch vụ cam kết trong Chương này, Bên kia có thể yêu cầu tham vấn nhằm tìm ra giải pháp thân thiện cho vấn đề này.

2. Theo Chương này, một Bên phải cung cấp thông tin về trợ cấp liên quan đến thương mại dịch vụ cam kết trong Chương này theo yêu cầu của Bên kia.

Điều 8.17 : Sửa đổi Biểu cam kết

1. Một Bên có thể sửa đổi hoặc rút bỏ bất kỳ cam kết nào trong Biểu cam kết cụ thể của mình vào bất kỳ thời điểm nào sau 3 năm kể từ ngày các cam kết có hiệu lực, với điều kiện:

- (a) Bên đó thông báo cho Bên kia ý định sửa đổi hoặc rút bỏ cam kết không muộn hơn 3 tháng trước ngày dự kiến thực hiện sửa đổi hoặc rút bỏ; và
- (b) Bên đó tiến hành đàm phán với Bên kia để thống nhất sự điều chỉnh đền bù cần thiết.

2. Khi thống nhất sự điều chỉnh đền bù, các Bên phải đảm bảo mức độ chung của cam kết cùng có lợi là không kém thuận lợi hơn cho thương mại so với cam kết trong Biểu cam kết cụ thể trước khi đàm phán.

Điều 8.18 : Các Điều khoản khác

Phụ lục 8-A đến 8-D và tất cả các văn kiện pháp lý trong tương lai được thống nhất theo Chương này sẽ trở thành một phần không tách rời của Hiệp định này.

Điều 8.19 : Đàm phán lại dựa trên cách tiếp cận chọn bỏ

1. Nếu, sau khi Hiệp định này có hiệu lực, một Bên phê chuẩn bất kỳ hiệp định nào về thương mại dịch vụ áp dụng cách tiếp cận chọn bỏ với một hoặc một số bên không phải thành viên của Hiệp định, Bên kia có thể yêu cầu đàm phán lại các Chương và Phụ lục liên quan tới thương mại dịch vụ và đầu tư dựa trên cách tiếp cận chọn bỏ.
2. Khi nhận được yêu cầu, và tùy thuộc việc đáp ứng thủ tục và yêu cầu trong nước của mỗi Bên, các Bên sẽ tiến hành đàm phán với mục tiêu hoàn thành đàm phán trong vòng 1 năm.
3. Các Bên khi tiến hành đàm phán phải tính đến lợi ích cân bằng tổng thể giữa các Bên trong các lĩnh vực được các Bên cùng nhất trí. Trong bất kỳ trường hợp nào, các Bên không được làm giảm mức độ cam kết tự do hóa của Hiệp định này khi đàm phán.
4. Không Bên nào được viện dẫn tới Chương 15 (Giải quyết tranh chấp) đối với bất kỳ vấn đề nào phát sinh theo Điều này.

Điều 8.20 : Định nghĩa

Đối với Chương này:

dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay là các hoạt động được tiến hành với một chiếc máy bay hoặc một bộ phận của máy bay khi máy bay không hoạt động dịch vụ và không bao gồm dịch vụ được gọi là “bảo trì trên đường bay”.

hiện diện thương mại là bất kỳ loại hình tổ chức kinh doanh hay tổ chức nghề nghiệp nào, bao gồm:

- (a) việc thành lập, sáp nhập hoặc duy trì một pháp nhân; hoặc
- (b) việc thiết lập hoặc duy trì một chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trong lãnh thổ của một Bên với mục đích cung cấp dịch vụ;

dịch vụ đặt vé qua hệ thống máy tính (CRS) là các dịch vụ được cung cấp qua hệ thống máy tính gồm thông tin về lịch trình máy bay chuyên chở, tình trạng chỗ, giá vé và quy tắc về giá vé, mà thông qua hệ thống đó có thể đặt chỗ hay phát hành vé;

pháp nhân của Bên kia là pháp nhân hoặc:

- (a) được thành lập hoặc tổ chức theo luật và quy định trong nước của Bên kia, và có hoạt động kinh doanh đáng kể trong lãnh thổ của Bên kia; hoặc
- (b) trong trường hợp việc cung cấp dịch vụ được thực hiện thông qua hiện diện thương mại, được sở hữu hoặc kiểm soát bởi người là:
 - (i) thể nhân của Bên kia; hoặc

- (ii) pháp nhân của Bên kia được xác định theo điểm (a).

một pháp nhân:

- (i) được **sở hữu** bởi người của một Bên nếu người của Bên này nắm giữ trên 50% cổ phần của pháp nhân này;
- (ii) được **kiểm soát** bởi người của một Bên nếu người này có quyền chỉ định đa số thành viên ban giám đốc hoặc điều hành hoạt động của pháp nhân đó một cách hợp pháp; hoặc
- (iii) là thành viên **liên kết** với người khác khi pháp nhân đó kiểm soát hoặc chịu kiểm soát bởi người khác; hoặc khi pháp nhân và người khác cùng chịu sự kiểm soát bởi cùng một người;

nhà cung cấp dịch vụ độc quyền là bất kỳ người nào, dù là thuộc khu vực công hay tư nhân, được một Bên cho phép, hay được thành lập một cách chính thức hay trên thực tế là nhà cung cấp duy nhất dịch vụ đó, trong phạm vi thị trường trọng ứng của lãnh thổ của Bên này;

thể nhân của Bên kia là một thể nhân cư trú trong lãnh thổ của Bên kia hoặc bất kỳ nơi nào khác, và là công dân của Bên kia theo luật và quy định của Bên này;

ngành dịch vụ là:

- (a) một hoặc nhiều hoặc tất cả các phân ngành của một ngành dịch vụ, có liên quan đến một cam kết cụ thể, chi tiết trong Biểu cam kết cụ thể của một Bên; hoặc
- (b) nếu không thì sẽ là toàn bộ ngành dịch vụ đó, bao gồm tất cả các phân ngành.

bán và tiếp thị dịch vụ vận tải hàng không là các cơ hội đối với các hãng vận tải hàng không liên quan được tự do bán và tiếp thị dịch vụ vận tải hàng không của mình, gồm tất cả các hình thức tiếp thị như nghiên cứu thị trường, quảng cáo và phân phối. Các hoạt động này không bao gồm việc định giá của dịch vụ vận tải hàng không hoặc các điều kiện áp dụng;

dịch vụ bao gồm bất cứ dịch vụ nào trong bất cứ ngành nào trừ các dịch vụ cung cấp thuộc thẩm quyền chính phủ;

người tiêu dùng dịch vụ là bất kỳ người nào tiếp nhận hoặc sử dụng một dịch vụ;

dịch vụ của Bên kia là dịch vụ được cung cấp:

- (a) từ hoặc trong lãnh thổ của Bên kia, hoặc trong trường hợp vận tải hàng hải, được cung cấp bởi tàu được đăng ký theo luật và quy định trong

nước của Bên kia, hoặc bởi một người của Bên kia cung cấp dịch vụ thông qua vận hành hoặc sử dụng một phần hoặc toàn bộ con tàu; hoặc

- (b) bởi một nhà cung cấp dịch vụ của Bên kia, trong trường hợp việc cung cấp dịch vụ thông qua hiện diện thương mại hoặc hiện diện thể nhân;

dịch vụ được cung cấp thuộc thẩm quyền của chính phủ là bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp không trên cơ sở thương mại, cũng như không trên cơ sở cạnh tranh với một hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ;

nhà cung cấp dịch vụ là bất kỳ nhà cung cấp một dịch vụ nào;⁶

cung cấp dịch vụ bao gồm việc sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán và cung cấp dịch vụ;

thương mại dịch vụ được định nghĩa là sự cung cấp dịch vụ:

- (a) từ lãnh thổ của một Bên sang lãnh thổ của Bên kia;
- (b) trong lãnh thổ của một Bên cho người tiêu dùng dịch vụ của Bên kia;
- (c) bởi một nhà cung cấp dịch vụ của một Bên, thông qua hiện diện thương mại trên lãnh thổ của Bên kia; hoặc
- (d) bởi một nhà cung cấp dịch vụ của một Bên thông qua hiện diện thể nhân trên lãnh thổ của Bên kia;

thương quyền là quyền đối với các dịch vụ có lịch trình hoặc không có lịch trình vận hành hoặc chuyên chở hành khách, hàng hoá, thư tín có thu phí hoặc được thuê từ, trong hoặc qua lãnh thổ của một Bên, gồm các điểm được phục vụ, các chặng được hoạt động, loại hình chuyên chở, năng lực cung cấp, phí phải trả và các điều kiện liên quan và tiêu chí chỉ định hãng hàng không, gồm cả tiêu chí về số hiệu, quyền sở hữu và kiểm soát.

⁶ Khi dịch vụ không được cung cấp trực tiếp bởi thể nhân mà thông qua các hình thức hiện diện thương mại như chi nhánh hoặc văn phòng đại diện thì nhà cung cấp dịch vụ đó (tức là thể nhân) phải thông qua sự hiện diện của mình được dành đối xử mà dành cho nhà cung cấp dịch vụ theo Hiệp định này. Những đối xử này phải được dành cho hiện diện mà qua đó dịch vụ được cung cấp và không cần phải dành cho phần nào khác của nhà cung cấp dịch vụ nằm ngoài lãnh thổ mà dịch vụ được cung cấp.